



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203000011
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236-3714642
- Số fax: 0236-3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: DPC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trên Trung tâm GDCK thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu).

Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC. Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

Quá trình phát triển

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m² trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như: nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là công kênh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng (55%), các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên (45%).

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

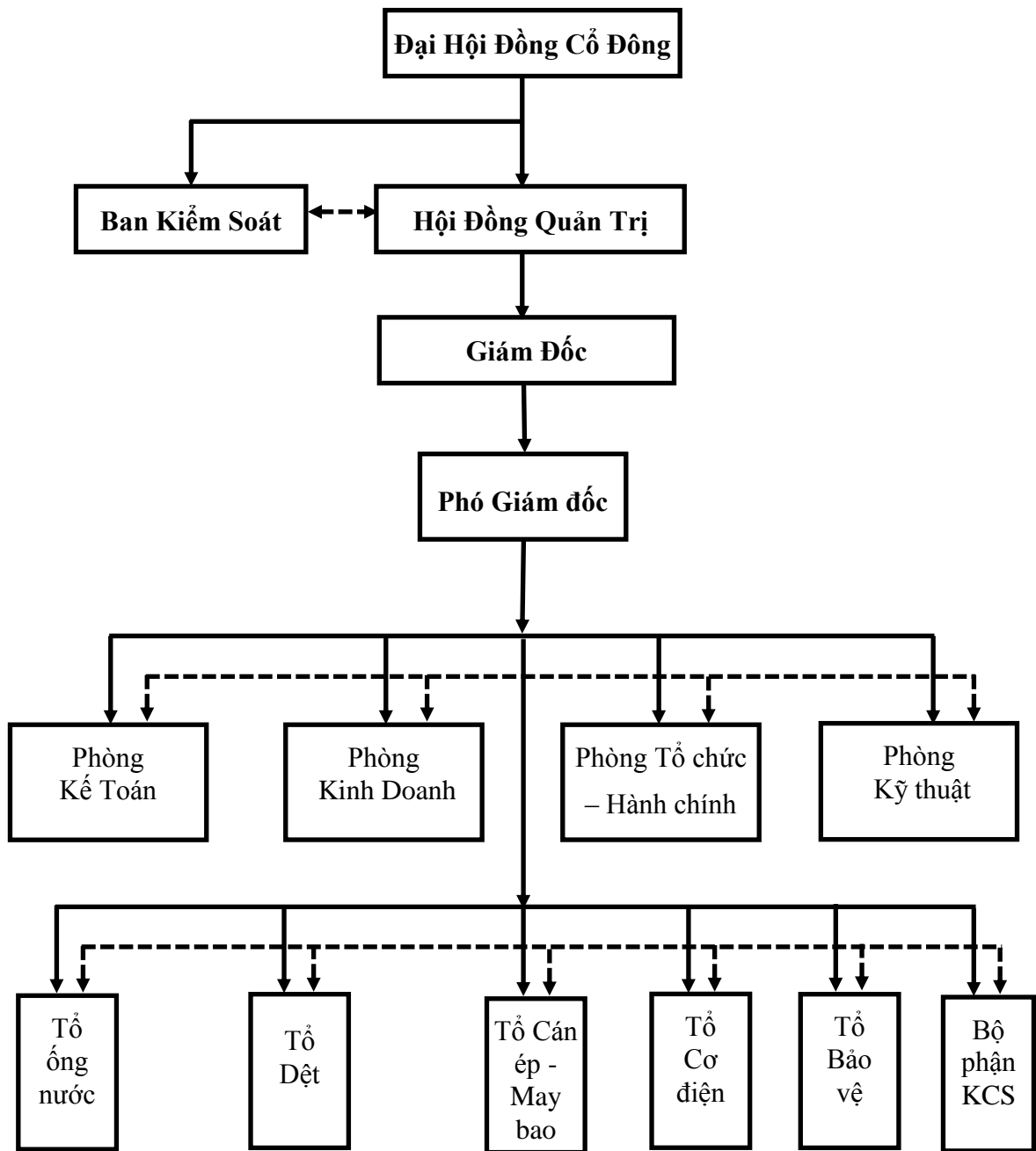
- Doanh thu thuần năm 2016 là: 67.426.424.805 đồng, đạt 67,9% so với kế hoạch năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là: 2.905.532.893 đồng, đạt 91,2% so với kế hoạch năm 2016.

- Trong năm 2016, Công ty có ký hợp đồng hợp tác thương mại cho thuê mặt bằng nên lợi nhuận sau thuế tăng hơn so với năm 2015 là 56,32%.

2. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



Hội đồng Quản trị: được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm (từ năm 2012 đến 2017). Hội đồng quản trị bầu ra 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc. Bên cạnh đó Ban kiểm soát được bầu gồm 3 người, gồm 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung một thành viên HĐQT do có đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT.

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc hiện nay bao gồm 02 thành viên, 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Giám đốc là 01 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

TÓM TẮT LÝ LỊCH

BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

Ông: Trần Quang Dũng

<i>Họ và tên:</i>	Trần Quang Dũng
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	01/05/1954
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Điện Hòa huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
<i>CMND:</i>	200825912, ngày cấp 28/04/2009, nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	326 đường 2/9, quận Hải Châu, Đà Nẵng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913424700
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.
<i>Quá trình công tác:</i>	1988: Phó Giám đốc nhà máy Cơ khí Đà Nẵng 1989-1994: Giám đốc Công ty Bia Đà Nẵng

1994-1998: Phó Tổng Giám đốc Công ty LD Bia BGI Đà Nẵng.

1998-2000: Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng

2000 đến 2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ :

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

+ *Đại diện sở hữu:*

cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ *Cá nhân sở hữu:*

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ...
nắm giữ: CP, chiếm%
vốn điều lệ

2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Ông: Đinh Cưu

Họ và tên:

Đinh Cưu

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

10/10/1958

Nơi sinh:

Điện Bàn, Quảng Nam

CMND:

200014137, ngày cấp 14/05/2009, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

<i>Địa chỉ thường trú:</i>	80 Trần Tống, Đà Nẵng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913402255
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
<i>Quá trình công tác:</i>	1998- 2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Đà Nẵng. 2000- 3/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2007-3/2008: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2008-nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số CP nắm giữ :</i>	31.500 cổ phần, chiếm 1,4 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	31.500 cổ phần, chiếm 1,4 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	3- Mỗi quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Hà Thị Trang nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ 4- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
	5- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

CB CNV CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 133 người, trong đó có 22 cán bộ nhân viên quản lý. Quỹ tiền lương năm 2016 là 10.886.750.460 đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc:

* Giám đốc bình quân: 29.945.000 đồng/tháng.

* Phó Giám đốc bình quân: 20.705.000 đồng/tháng.

Chế độ tuyển dụng:

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

Cán bộ, công nhân viên đang làm việc cho Công ty Nhựa Đà Nẵng theo chế độ hợp đồng lao động khi chuyển sang Công ty cổ phần được ký lại hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với số người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

4. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài chính:*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	41.300.479.489	43.510.734.086	105,35%
Doanh thu thuần	81.614.726.548	67.426.424.805	82,62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.414.391.377	3.655.276.008	151,40%
Lợi nhuận khác			0%
Lợi nhuận trước thuế	2.414.391.377	3.655.276.008	151,4%
Lợi nhuận sau thuế	1.858.753.954	2.905.532.893	156,32%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	06%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	12,14	9,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	5,59	4,1	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7,8%	10,4%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,4%	11,6%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,85	2,38	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,98	1,55	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,29%	4,28%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,92%	7,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,54%	6,7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,95%	5,42%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số đang lưu hành: 2.237.280 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.587.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 650.000 cổ phần

- b) Cơ cấu cổ đông: (ngày 03/06/2016)
- + Cổ đông trong công ty: 175.300 cổ phần (7,8%)
 - + Cổ đông tổ chức (Cổ đông lớn, tổ chức): 650.000 cổ phần (29,05%)
 - + Cổ đông lớn (Cá nhân): 299.771 cổ phần (13,40%)
 - + Cổ đông ngoài công ty (Trong nước): 1.090.419 cổ phần (48,74%)
 - + Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài): 21.790 cổ phần (0,97%)
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Về sản phẩm:

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng.

Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:

ĐVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nhựa công nghiệp	76.017.699.629	80.740.344.765	66.327.929.955
Nhựa gia dụng	1.437.472.600	874.381.783	1.098.494.850
Tổng cộng	77.455.172.229	81.614.726.548	67.426.424.805

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là những bộ phận chi tiết hoặc hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế khác được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN– ISO 161R/TVCN–DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN
▪ Mũ bảo hiểm	TCVN

Công ty đã nhận chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001:2008.

b. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm			
		2013	2014	2015	2016
Nhựa PVC các loại	Kg	120.000	237.000	198.000	212.000
Nhựa PP các loại	Kg	515.000	476.000	462.500	499.000
Nhựa HDPE	Kg	668.750	621.999	718.000	551.000
Nhựa LDPE, LLDPE	Kg	11.500	10.150	13.000	26.000
Giấy Kraft	Kg	57.186	77.032	34.377	64.000

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 6 tháng đến 1 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng trên khắp cả nước. Trong đó phần lớn các đại lý tập trung ở thị trường miền

Trung nơi sản phẩm của Công ty chiếm thị phần cao đối với hầu hết các mặt hàng. Phòng Kinh doanh có một bộ phận chuyên nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược tiêu thụ và phát triển sản phẩm trên thị trường. Chính vì vậy sản phẩm của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường miền Trung - Tây nguyên và từng bước thâm nhập vào các mảng thị trường khó khăn hơn như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và thị trường Lào . . . Công ty đã duy trì được một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành An, Công ty TNHH ResinoPlast VN, Công ty TNHH SX Lưới xuất khẩu Đà Nẵng, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Phú Quang...

CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2016

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HĐ (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	37.254	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	25.322	Bao dệt, túi HDPE
3.	Hợp đồng khác	4.850	Đép, ủng, các SP khác..

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm		Tỷ lệ (%)
		2015	2016	
Doanh thu	Tr.đ	81.614	67.426	82,6
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.858	2.905	156,3

Năm tài chính 2016, lợi nhuận tăng so với năm 2015 do năm 2016 công ty có ký hợp đồng hợp tác thương mại về cho thuê kho bãi và các dịch vụ vận chuyển hàng hóa đối với sản phẩm ống nhựa và các phụ kiện đi kèm.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.614.726.548	67.426.424.805
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.614.726.548	67.426.424.805
4	Giá vốn hàng bán	68.602.101.125	53.213.809.123
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.012.625.423	14.212.615.682

6	Doanh thu hoạt động tài chính	267.691.326	434.180.163
7	Chi phí tài chính	9.254.325	10.581.840
8	Chi phí bán hàng	6.304.887.780	6.267.599.070
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.551.783.267	4.713.338.927
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.414.391.377	3.655.276.008
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác		7.782.458
13	Lợi nhuận khác		(7.782.458)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.414.391.377	3.647.493.550
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	555.637.423	741.960.657
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.858.753.954	2.905.532.893
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	697	1.104
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu đã chi	200	600

2. Tình hình tài chính:

TT	Nội dung	Số dư cuối kỳ (31/12/2016)	Số dư đầu kỳ (01/01/2016)
I	Tài sản ngắn hạn	42.374.071.061	38.739.930.817
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.990.645.021	7.557.837.964
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.636.841.780	10.286.965.451
4	Hàng tồn kho	23.746.584.260	20.895.127.402
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	1.136.663.025	2.560.548.672
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1.136.663.025	2.560.548.672
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	1.136.663.025	2.560.548.672
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	55.516.097.277	55.356.322.277
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(54.379.434.252)	(52.795.773.605)
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>		
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
3	Bất động sản đầu tư		

	- Nguyên giá		
	- Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	43.510.734.086	41.300.479.489
I	Nợ phải trả	4.506.996.760	3.207.521.102
1	Nợ ngắn hạn	4.506.996.760	3.207.521.102
2	Nợ dài hạn		
II	Vốn chủ sở hữu	39.003.737.326	38.092.958.387
1	Vốn chủ sở hữu	39.003.737.326	38.092.958.387
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Các quỹ	12.536.404.433	12.536.404.433
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.469.532.893	1.558.753.954
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	43.510.734.086	41.300.479.489

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển trong sự ổn định bền vững nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty bao năm qua nên HĐQT đã theo sát thực tế thay đổi đề ra các Nghị quyết hợp lý để Ban điều hành có thể thực hiện được.

Trong năm qua HĐQT đã họp 07 phiên, ở mỗi phiên họp đều có Nghị quyết và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành, như Nghị quyết về lập phương án tái cấu trúc công ty. Chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016. HĐQT đã thảo luận các biện pháp tăng doanh thu để đạt được kế hoạch của ĐHCĐ 2016 giao; HĐQT và các cổ đông chi phối DPC đã thảo luận, xây dựng phương án ‘Tái cấu trúc DPC’; báo cáo về tổng quỹ tiền lương năm 2016; thống nhất phương án trích trước quỹ khen thưởng, phúc lợi năm tài chính 2016; Thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp theo Nghị định của Chính phủ. Các Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch tạo sự đồng thuận cao trong công ty.

Công ty đã không có nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu (Tr. đồng)	94.632	78.087	77.455	81.614	67.426
Lợi nhuận (Tr. đồng)	4.493	1.965	851	1.877	2.905
Đầu tư (Tr. Đồng)	988			306	
Cổ tức (%)	11	6	2	6	

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 374 cổ đông pháp nhân và cá nhân (số liệu thống kê ngày 03/06/2016). Trong đó 18 cổ đông là pháp nhân và 356 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm $\approx 30\%$), cá nhân sở hữu cổ phiếu lớn nhất là ông Phạm Ngọc Linh với 299.771 cổ phiếu (chiếm $\approx 13,4\%$, số liệu ngày 03/06/2016) còn lại là các

pháp nhân và cá nhân khác. Các cổ đông lớn (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 1 cổ đông. HĐQT sở hữu 205.650 cổ phiếu (chiếm $\approx 9,2\%$). Cổ đông nhà nước là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước đã chuyển nhượng hết cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác.

Hiện nay EPS: 1.299 đ/CP; P/E: 33,8; Giá trị sổ sách: 17.434 đ/CP.

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

- Doanh thu: 100 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 5 tỷ đồng.

- Tiền lương: 12 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2012-2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu HĐQT gồm 3 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, trong đó có 2 thành viên làm việc tại Công ty và 1 thành viên không điều hành Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Công ty CP Nhựa Bình Minh/Nguyễn Hoàng Ngân	Chủ tịch	650.000	Không điều hành
02	Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc	112.500	Điều hành
03	Đình Cửu	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	45.000	Điều hành

Đến ngày 16-04-2014 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua việc ông Nguyễn Hoàng Ngân xin từ nhiệm thành viên HĐQT theo đề nghị của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

Tại ĐHĐCĐ này đã bầu bổ sung một thành viên HĐQT là bà Trần Tiểu Phụng cho nhiệm kỳ 2012-2017. HĐQT đã bầu bà Trần Tiểu Phụng làm Chủ tịch.

Danh sách thành viên HĐQT năm 2014 sau khi đã bầu bổ sung gồm:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Trần Tiểu Phụng	Chủ tịch	61.650	Không điều hành
02	Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc	112.500	Điều hành
03	Đình Cửu	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	45.000	Điều hành

Năm tài chính 2016, HĐQT đã họp 07 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	26/0216 NQ-HĐQT	29/02/2016	- Thông qua nâng lương cho Ban Giám đốc công ty.
2	27/0216 NQ-HĐQT	29/02/2016	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015. Dự kiến chương trình Đại hội cổ đông năm 2016. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, dự kiến quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2016. Dự kiến chọn công ty kiểm toán năm 2016 và thống nhất xóa một số khoản nợ khó đòi.
3	28/0416 NQ-HĐQT	09/04/2016	- HĐQT và các cổ đông lớn thông qua tờ trình phương án sáp nhập DPC vào BMP.
4	30/0516 NQ-HĐQT	09/05/2016	- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.
5	31/0716 NQ-HĐQT	27/07/2016	- Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 - Thảo luận các biện pháp tăng doanh thu để đạt được kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao.
6	32/1016 NQ-HĐQT	24/10/2016	- Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Tuyển giữ chức danh Thư ký công ty đồng thời là Người được uỷ quyền

			<p>công bố thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án trích trước quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016. Thông qua phương án động viên cho người lao động về hưu ngày 01/12/2016 đến 31/12/2017 được hưởng 06 tháng lương cơ bản.
7	33/2016 NQ-HĐQT	07/12/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế Nhân sự và Tiền lương công ty áp dụng kể từ ngày 01/01/2017. - Sửa đổi, bổ sung Thang bảng lương cơ bản cho người lao động của công ty có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Năm vừa qua HĐQT cũng đã chỉ đạo cho Ban giám đốc điều hành tạo điều kiện thích hợp cho các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty thực hiện tốt các hoạt động của mình như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, làm từ thiện nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền và nhân dân ở địa phương.

2. Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát đã bầu ông Hồng Lê Việt làm Trưởng Ban.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Công ty CP Nhựa Bình Minh/Hồng Lê Việt	Trưởng Ban	38.000	
02	Nguyễn Văn Dương	Thành viên	3.500	
03	Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	1.300	

Đến ngày 16-04-2014 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua việc ông Hồng Lê Việt xin từ nhiệm thành viên BKS theo đề nghị của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung một thành viên BKS là ông Lê Việt Tân cho nhiệm kỳ 2012-2017. Ban kiểm soát đã bầu ông Lê Việt Tân làm Trưởng Ban.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Lê Viết Tần	Trưởng Ban	1.000	
02	Nguyễn Văn Dương	Thành viên	3.500	
03	Nguyễn Hữu Tuyền	Thành viên	1.300	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo quy định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các quy định, định mức của Công ty để kiểm tra.

Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo quy định.

- Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Mức thù lao và các khoản lợi ích khác:

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016 đã chi:

Hội đồng Quản trị : 126.000.000 đồng/ năm

Ban Kiểm soát : 36.000.000 đồng/ năm

Tổng cộng : 162.000.000 đồng/ năm

Chi tiết như sau:

a. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT - Trần Tiểu Phụng: 48.000.000 đồng/năm

- Phó chủ tịch HĐQT - Trần Quang Dũng: 42.000.000 đồng/năm

- Thành viên HĐQT - Đinh Cưu: 36.000.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS - Lê Viết Tần: 18.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Nguyễn Văn Dương: 9.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Nguyễn Hữu Tuyên: 9.000.000 đồng/năm

3.2. Tổng mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

a. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

- Ông Trần Quang Dũng - Giám đốc: 401.339.600 đồng/năm
- Ông Đinh Cưu - Phó Giám đốc: 284.454.800 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Ông Lê Viết Tần - Trưởng phòng HC-NS: 191.424.500 đồng/năm
- Ông Nguyễn Văn Dương - Tổ trưởng SX: 110.114.000 đồng/năm
- Ông Nguyễn Hữu Tuyên - NV Kinh doanh: 107.603.200 đồng/năm

3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (20/01/2016)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2017)		Lý do tăng giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Đinh Cưu	Thành viên HĐQT	45.000	2.01	31.500	1.41	Giảm TLNG
2	Nguyễn Văn Dương	Thành viên BKS	3.500	0.16	3.000	0.13	Tiêu dùng cá nhân

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 30/0516/NQ-HĐQT ngày 09/05/2016 của HĐQT, đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

Các báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG DŨNG

(Thực hiện theo Phụ lục số 04 –TT 155/2015/TT-BTC-06/10/2015)